TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: 279/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 05 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 326/2025/HNGĐ-ST ngày 12/05/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989; HKTT và cư trú: Xóm 6, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1980; HKTT: Số nhà 24, ngõ 305, đường H, phố V, phường N, thành phố N, tỉnh N; Cư trú: Số 27, ngách 46/18 đường N, tổ 11B, phường H, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và Anh Trần Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị T và Anh L có 01 con chung: Trần Nguyễn Gia H, sinh ngày 07/7/2016;

Giao con chung Trần Nguyễn Gia H cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 26/05/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị T và Anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị T và Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Do Chị T đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí nên hoàn trả lại cho Chị T số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0034969 ngày 12/05/2025 của Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBNDP Nam Thanh, thành phố N, tỉnh N(Số 38; Ngày 04/10/2016);
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

H